

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TBV23B2** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH04066** Học kỳ: **01**
Tên MH/MĐ: **ĐTPH dịch hại cây trồng**
Số TC: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2					Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201163492	Nguyễn Phát Đạt	19/09/2008			5	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	5.5		6.2
2	2356201163493	Phùng Tấn Đạt	21/01/2008			5	8.0	8.0	7.0	7.0	7.0	8.3		7.9
3	2356201163494	Võ Thị Huỳnh Giao	16/10/2008			8	9.5	9.0	9.0	8.0	8.0	7.8		8.1
4	2356201163495	Mạch Văn Hào	20/04/2008			5	8.0	7.0	7.0	9.0	8.0	6.5		6.9
5	2356201163496	Trần Chí Hiền	19/01/2008			0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
6	2356201163497	Trần Quốc Khải	20/09/2008			7	7.5	8.0	8.0	8.0	7.0	7.5		7.6
7	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng Khoa	07/12/2008			9.5	9.5	9.0	9.0	9.0	8.0	6.8		7.7
8	2356201163499	Tăng Trung Kiên	20/06/2008			10	10.0	9.0	9.5	9.0	8.0	8.5		8.8
9	2356201163500	Trần Quốc Kiệt	23/01/2008			9	10.0	9.0	9.0	9.0	8.0	8.5		8.7
10	2356201163501	Trần Văn Anh Kiệt	08/11/2008			0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
11	2356201163502	Dương Văn Linh	05/05/2008			7	9.0	8.0	9.5	8.0	8.0	7.0		7.5
12	2356201163503	Lương Hồng Linh	21/08/2008			8.5	9.5	9.0	9.5	9.0	8.0	8.5		8.7
13	2356201163504	Nguyễn Phước Lộc	25/10/2008			7	10.0	9.0	9.0	9.0	8.0	8.5		8.6
14	2356201163505	Nguyễn Minh Luông	07/02/2008			0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
15	2356201163506	Phan Tấn Nghiệp	07/11/2008			7	9.0	9.0	9.5	9.0	8.0	7.0		7.7
16	2356201163507	Nguyễn Thảo Nguyên	02/08/2008			5	7.5	8.0	7.0	8.0	7.0	0.0		2.9
17	2356201163508	Trần Thị Yến Nhi	07/05/2007			9.5	10.0	9.0	9.5	9.0	9.0	8.0		8.5
18	2356201163509	Nguyễn Thị Như	07/09/2008			5	7.5	8.0	7.0	8.0	7.0	7.8		7.6
19	2356201163510	Trần Sĩ Pháp	12/11/2008			5	7.5	8.0	7.0	8.0	7.0	7.5		7.4
20	2356201163511	Trần Thanh Phong	30/07/2008			5	7.0	8.0	7.0	7.0	7.0	3.5		4.9
21	2356201163512	Nguyễn Cao Thái	03/10/2008			9	10.0	8.0	8.0	9.0	8.0	6.0		7.1
22	2356201163513	Phạm Văn Thảo	04/10/2008			10	10.0	10.0	9.5	9.0	9.0	8.0		8.6
23	2356201163514	Nguyễn Hoàn Thiện	30/08/2008			9.5	10.0	9.0	9.0	9.0	8.0	8.0		8.4
24	2356201163515	Nguyễn Thị Kim Thoa	12/06/2008			5	7.5	8.0	7.0	7.0	7.0	7.8		7.5
25	2356201163516	Nguyễn Văn Tình	23/06/2008			9.5	10.0	9.0	9.0	9.0	8.0	8.0		8.4
26	2356201163517	Hà Thị Bảo Trâm	29/08/2008			5	7.5	8.0	7.0	8.0	7.0	7.5		7.4
27	2356201163518	Trần Bảo Trọng	06/11/2008			5	7.0	7.0	7.0	7.0	7.0	3.3		4.7
28	2356201163519	Nguyễn Lâm Vũ	12/05/2008			9	9.5	8.0	8.0	9.0	8.0	10.0		9.4

Châu Đốc, ngày 1 tháng 2 năm 2024

TP. Đào tạo Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng Phạm Thị Ngọc An